

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2023/HS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh T (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Vương Đình K (Tên gọi khác: Roa), sinh ngày 11 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn P, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Á, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Bảo P, sinh năm 1991. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Lớn lên học và làm nghề lái xe taxi cho đến ngày gây án.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Chị Khương Nguyễn Minh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 99 B, phường X, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 ngày 24/3/2023, Vương Đình K điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 75A-168.45 chở khách từ đường Chu Văn An về đường Nguyễn Khuyến, thành phố H. Sau khi trả khách xong, K điều khiển phương tiện di chuyển theo hướng từ đường P về cầu A thì dừng xe lại trước số nhà 169 đường P, phường P, thành phố H để đi vệ sinh. Lúc này, K phát hiện có 01 (một) xe ô tô màu trắng, biển kiểm soát 75A-220.73 của chị Khương Nguyễn Minh T (sinh năm 1996) đang đỗ phía bên phải đường trước xe của mình, không có người trông giữ. K thấy cửa kính phía trước bên phụ của xe không đóng kín, nhìn vào bên trong thì phát hiện 01 (một) túi giấy ở trạng thái mở để ở trên tấm lót chân ghế phụ, bên trong có chứa tiền Việt Nam đồng. K quan sát xung quanh không thấy ai nên K lấy trộm toàn bộ tiền bên trong túi giấy, rồi thả túi giấy lại trên xe. Sau đó, K tiếp tục đi ra phía sau xe mở cốp để lục tìm tài sản nhưng không phát hiện tài sản có giá trị nên đóng cốp lại. K đem cất giấu số tiền trộm được vào xe của mình sau đó điều khiển xe về sân bay Phú Bài để chờ đón khách và ngủ lại trên xe.

Khoảng 07 giờ 00 ngày 24/3/2023, K ngồi trên xe ô tô đếm tổng số tiền trộm được là 33.545.000 đồng. Có được số tiền trên, K đến cửa hàng Thế giới di động tại địa chỉ 199 đường T, phường Đ, thành phố H nhờ dịch vụ thu hộ của cửa hàng thanh toán tiền trả góp, với tổng số tiền 18.885.000 đồng cho Công ty Home Credit. Sau đó, K tiếp tục đến tại Chi nhánh Ngân hàng Q tại số 07 đường N, phường Phú Hội, thành phố Huế gửi vào số tài khoản của mình mở tại Ngân hàng Q số tiền 13.000.000 đồng. Trong đó có 11.000.000 đồng là tiền của K lấy trộm.

Vào lúc 17 giờ 30 cùng ngày, K nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh T tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 3.660.000 đồng. Chị T sau khi phát hiện bị mất tiền nên đã đến Công an phường Phú Nhuận, thành phố Huế để trình báo.

**Vật chứng thu giữ:*

Vương Đình K giao nộp: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền: 3.660.000 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Quân đội – MB Bank, màu đen, số seri: 100V2G0, bên trên có dòng chữ VISA; 01 (một) Biên lai thu hộ của Công ty Cổ phần T; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền: 29.885.000 đồng (Hai mươi chín triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA loại SOLUTO, màu trắng, biển kiểm soát: 75A-168.45 đã qua sử dụng.

Chị Khương Nguyễn Minh T giao nộp: 01 (một) đĩa CD-R hiệu MAXELL, màu vàng ghi nhận lại việc K có hành vi lấy trộm tài sản tại địa chỉ 169 P, phường P, thành phố H.

** Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra xác định, 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA loại SOLUTO, màu trắng, biển kiểm soát: 75A-168.45 và 01(một) thẻ ATM Ngân hàng Q, màu đen, số seri:100V2G0, bên trên có dòng chữ VISA mang tên Vương Đình K, không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là Vương Đình K.

Trả lại cho chị Khương Nguyễn Minh T số tiền: 33.545.000 đồng.

Đối với các vật chứng đang tạm giữ còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về trách nhiệm dân sự:* Chị Khương Nguyễn Minh Th đã nhận lại số tiền khắc phục là 33.545.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKSTPH ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh T truy tố Vương Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vương Đình K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA loại SOLUTO, màu trắng, biển kiểm soát: 75A-168.45 và 01(một) thẻ ATM Ngân hàng Quân đội –MB Bank, màu đen, số seri:100V2G0, bên trên có dòng chữ VISA mang tên Vương Đình K, không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng trên cho Vương Đình K là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 đĩa CD-R hiệu MAXELL ghi nhận lại sự việc bị cáo K có hành vi trộm cắp tài sản do chị Khương Nguyễn Minh T giao nộp, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã gây ra, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo

rất khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 04 giờ ngày 24/3/2023, tại trước số nhà 169 P, phường P, thành phố H, tỉnh T, Vương Đình K lợi dụng sơ hở của chị Khương Nguyễn Minh T khi không đóng kín cửa xe ô tô nên đã có hành vi mở cửa phụ phía trước của xe lấy trộm số tiền 33.545.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), sau đó đem trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 191/CT-VKSTPH ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả do mình gây ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA loại SOLUTO, màu trắng, biển kiểm soát: 75A-168.45 và 01(một) thẻ ATM Ngân hàng Q, màu đen, số seri:100V2G0, bên trên có dòng chữ VISA mang tên Vương Đình K; quá trình điều tra xác định, không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng trên cho bị cáo Vương Đình K là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 đĩa CD-R hiệu MAXELL do chị Khương Nguyễn Minh T giao nộp, ghi nhận lại sự việc bị cáo K có hành vi trộm cắp tài sản, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Vương Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vương Đình K 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/7/2023.

Giao bị cáo Vương Đình K cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh T; nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2.Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R hiệu MAXELL ghi nhận lại sự việc bị cáo K có hành vi trộm cắp tài sản.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội; Buộc bị cáo Vương Đình K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh T;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, BH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung